

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tơ và ông Phạm Hữu Ái

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐ-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Bích P**, sinh năm: 1991 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 4, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Ông **Trần Xuân H**, sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 4, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn bà Trần Thị Bích P trình bày: Bà và ông Trần Xuân H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Ông H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Bà khuyên nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Bà với ông H sống ly thân hơn 01 năm nay. Hiện nay, tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Thị Thủy T, sinh ngày 10/9/2011. Hiện cháu đang bị bệnh, không nhận thức được hành vi của mình, đang sống cùng với bà. Nếu được ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Xuân H đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong vụ án nhưng không có mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà P được ly hôn với ông H; Giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Bà P phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Thủ tục tố tụng:**

- Bà Trần Thị Bích P khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con ông Trần Xuân H. Ông H đang cư trú tại khu phố 4, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, ông H vắng mặt xét xử lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hậu.

#### **[2] Về hôn nhân:**

Bà Trần Thị Bích P và ông Trần Xuân H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày 11/5/2011 nên hôn nhân giữa bà P và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án, nhưng ông H không có mặt, không thể hiện thiện chí muốn hòa giải để đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà P cũng khẳng định không còn tình cảm và quyết định muốn ly hôn với ông H. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà P và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông H.

#### **[3] Về con chung:**

Bà P và ông H có 01 con chung là cháu Trần Thị Thủy T, sinh ngày 10/9/2011, hiện đang sống với bà P. Do ông H vắng mặt nên các đương sự không thể thỏa thuận người trực tiếp nuôi con theo quy định. Mặt khác, cháu T là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý bình thường cho cháu về sau, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Thủy T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích P về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Trần Xuân H.

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích P được ly hôn với ông Trần Xuân H.

2. Con chung: Giao cháu Trần Thị Thủy T, sinh ngày: 10/9/2011 cho bà Trần Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Xuân H được quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Trần Xuân H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định.

Cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00024666 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Minh,  
Hàm Tân, Bình Thuận.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phương**